

Số: 09/INQ-DHDCDI/2007

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ II
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ II ngày 27 tháng 4 năm 2007.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1:

1.1 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2006 đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán Việt Nam(VACO). (số liệu làm tròn)

- Doanh thu hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm: 909 tỷ VNĐ
- Doanh thu hoạt động đầu tư : 56 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế: 60,5 tỷ VNĐ

1.2 Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2006.

1.3 Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2006.

1.4 Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2006 như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế năm 2006	71.516.797.759d
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2006	60.468.148.243d
3	Trích lập các quỹ theo qui định của Pháp luật và các quỹ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ I (tháng 4-2006) năm 2006	12.619.577.016d
4	Cổ tức :	
	- Tỷ lệ cổ tức	13%
	- Lợi nhuận dùng để chi trả cổ tức	44.590.000.000d

1.5 Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký giúp việc năm 2006.

Điều 2:

2.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán có thể được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2007 như sau:

- Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO);
- Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính kế toán;
- Công ty Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán ;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty PricewaterhouseCooper

2.2 Giao Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2007 theo đề xuất của Ban giám đốc.

Điều 3:

3.1 Thông qua Lộ trình tăng vốn đến năm 2015, phương án tăng vốn điều lệ năm 2007, và phương án sử dụng vốn sau phát hành như sau:

3.1.1 Lộ trình tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ xác định cho giai đoạn 2007-2015: 3.000 tỷ VNĐ.
 - + Phát hành đợt 1: năm 2007
 - + Phát hành đợt 2: Trước 31/12/2009
 - + Phát hành đợt 3: Trước 31/12/2015
- Vốn điều lệ VINARE sau khi hoàn thành đợt phát hành vốn năm 2007: 750 tỷ VND
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng đề án tăng vốn cho từng đợt phát hành nói trên và trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

3.1.2. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2007:

- a. Tổ chức phát hành: Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE), mã chứng khoán: VNR
- b. Vốn điều lệ sau đợt phát hành năm 2007: 750 tỷ VNĐ
- c. Vốn điều lệ đã góp: 343 tỷ VND, tương đương 34,3 triệu cổ phần
- d. Vốn điều lệ phát hành bổ sung năm 2007: 407 tỷ, tương đương 118,66% vốn điều lệ đã góp
- e. Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông - mệnh giá: 10.000 đồng
- f. Đối tượng phát hành, số cổ phần phát hành, giá phát hành, phương thức phát hành, thời hạn phát hành

Giai đoạn 1:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4 (10 cổ phần cũ được quyền mua 4 cổ phần mới). Giá phát hành 10.000 đ/cổ phần. Số lượng cổ phần phát hành là 13.720.000 cổ phần, tương đương tổng mệnh giá phát hành cho đối tượng này sẽ là: 137,2 tỷ đồng. Thời điểm hoàn thành: sau khi nhận được chứng nhận chào bán ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Dự kiến thực hiện trong tháng 6, tháng 7 năm 2007.
- Phát hành cho đối tượng là CBCNV thuộc danh sách của VINARE, thành viên HĐQT, BKS 1.650.000 cổ phần, tương đương với mệnh giá: 16,5 tỷ đồng (*tương đương 4,8% tổng số cổ phần đang lưu hành*). Giá phát hành: 15.000đ/cổ phần (*gấp 1,5 lần mệnh giá*). Thời điểm hoàn thành: sau khi nhận được chứng nhận chào bán ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Dự kiến thực hiện trong tháng 6, tháng 7 năm 2007.

Tổ chức công đoàn VINARE chịu trách nhiệm xây dựng quy chế phát hành, danh sách cán bộ, HĐQT, BKS được hưởng quyền mua, trình Ban Giám đốc điều hành/HĐQT phê duyệt.

- Đấu giá qua trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng 12.580.000 cổ phần, bằng 16,77% của số vốn điều lệ 750 tỷ đồng, tương đương số tiền mệnh giá 125,8 tỷ đồng. Thời điểm thực hiện: sau khi nhận được chứng nhận chào bán ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Dự kiến thực hiện trong tháng 6, tháng 7 năm 2007.

Giai đoạn 2:

- Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược trong và ngoài nước: số cổ phần chào bán 12.750.000 cổ phần tương đương 127,5 tỷ đồng mệnh giá, bằng 17% của số vốn điều lệ 750 tỷ đồng. Cách thức phát hành: đàm phán, thương thảo. Giao cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn, lựa chọn đối tác chiến lược, giá chào bán. Thời điểm hoàn thành: trước 31/12/2007.

g. Cơ cấu sở hữu vốn sau phát hành:

Cổ đông	CP nắm giữ trước khi phát hành	Tỷ trọng	CP nắm giữ sau phát hành	Tỷ trọng	Tăng/giảm
SCIC	19.379.500	56,5%	27.131.300	36,18%	+7.751.800
CD hiện hữu	14.920.500	43,5%	20.888.700	27,85%	+5.968.200
CD chiến lược mới			12.750.000	17%	+12.750.000
CD tự do hình thành qua đấu giá			12.580.000	16,77%	+12.580.000
CBNV VINARE			1.650.000	2,20%	+1.650.000
Tổng cộng	34.300.000	100%	75.000.000	100%	+40.700.000

3.1.3 Mục đích và phương án sử dụng vốn sau phát hành:

Toàn bộ số vốn hiện có và số thu được sau đợt phát hành được sử dụng cho các mục đích:

- Tăng cường khả năng tài chính của VINARE nhằm thu hút lượng dịch vụ nhận TBH trong và ngoài nước. Đồng thời nâng phần giữ lại, tăng cường khả năng trao đổi dịch vụ cho thị trường, hạn chế chuyển dịch vụ ra nước ngoài. Sau đợt phát hành tăng vốn, mức giữ lại về kinh doanh Tái bảo hiểm của VINARE tăng tối thiểu 30% so với năm 2006, đảm bảo tăng trưởng doanh thu phí nhận tái bảo hiểm khoảng 14-15% (trong điều kiện các công ty bảo hiểm gốc đồng loạt tăng mức giữ lại). Nhu cầu vốn dự kiến để thực hiện kế hoạch này là 700 - 800 tỷ đồng.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống IT. Nhu cầu vốn dự kiến là 32 tỷ đồng. Dự kiến thời gian thực hiện: hoàn thành dự án trong năm 2008.
- Đáp ứng nhu cầu tăng vốn của các công ty bảo hiểm gốc hiện VINARE đang có vốn góp cổ phần (Theo quy định mới tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định về chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, các công ty kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ phải có mức vốn pháp định tối thiểu là 300 tỷ đồng). Dự kiến phần vốn góp tăng thêm của VINARE vào các công ty bảo hiểm nói trên tối thiểu là 200 tỷ đồng. Thời gian góp vốn dự kiến: trong năm 2007 - đầu năm 2008. Chi tiết góp vốn vào các công ty bảo hiểm gốc như sau:

+ Công ty Bảo hiểm Toàn cầu:	9,6 tỷ đồng
+ Công ty Bảo hiểm Bảo Tín:	22 tỷ đồng
+ Công ty Bảo hiểm Petrolimex:	14,3 tỷ đồng
+ Công ty Bảo hiểm Bưu điện:	14,5 tỷ đồng
+ Công ty Bảo Nông:	14 tỷ đồng
+ Công ty liên doanh TNHH Samsung-Vina	112 tỷ đồng

Tổng số:

186,4 tỷ đồng

(Đây là mức vốn tối thiểu VINARE cần góp thêm vào các công ty bảo hiểm căn cứ trên mức vốn pháp định tối thiểu của các công ty bảo hiểm phi nhân thọ và tỷ lệ vốn góp đã tham gia của VINARE vào các công ty này. Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn cụ thể của từng công ty, VINARE sẽ góp vốn bổ sung nhằm đảm bảo duy trì tỷ lệ đã tham gia).

- Tham gia thành lập và góp vốn vào các công ty bảo hiểm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ đang chuẩn bị thành lập mới theo chiến lược phát triển của ngành bảo hiểm trong

tiến trình hội nhập WTO đã được Thủ tướng phê duyệt. Nhu cầu vốn dự kiến: 200 tỷ đồng. Thời gian góp vốn: trong năm 2007 và 2008.

- Góp vốn vào Ngân hàng cổ phần Bảo Việt và Ngân hàng cổ phần FPT (đã có Nghị quyết chấp thuận của HĐQT VINARE). Giá trị vốn góp ban đầu năm 2007 là 60 tỷ đồng. Thời gian góp vốn: theo tiến độ xét duyệt của NHNN và cơ quan có liên quan, dự kiến trong năm 2007, VINARE sẽ tham gia góp vốn bổ sung theo lộ trình phát triển vốn của các đơn vị này nhằm duy trì tỷ lệ góp vốn ban đầu.
- Đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhằm đa dạng hoá và mở rộng danh mục đầu tư của VINARE, đầu tư kinh doanh tiền tệ. Nhu cầu vốn dự kiến từ 200 - 300 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong năm 2007 và 2008 theo chiến lược phát triển của Tổng công ty đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

3.2 Giao Chủ tịch HĐQT toàn quyền quyết định việc tổ chức thực hiện phương án tăng vốn 2007 và báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 4:

4.1 Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và Hoạt động sửa đổi của Tổng công ty.

4.2 Ủy quyền Tổng giám đốc được toàn quyền quyết định trong việc giao kết và thực hiện các cam kết của các hợp đồng nhận và nhượng tái bảo hiểm thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

4.3 Chủ tịch HĐQT hoàn thiện Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, lập hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động sửa đổi, chủ động thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2007. Giao Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban giám đốc
- Lưu: TKHDQT, TH, ĐT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Quang Tuyền